**Mã hồ sơ: {{so\_ma\_hoa}}**

**Kính gửi: {{ten\_kh}}**

Như đã thỏa thuận, chúng tôi xin gửi kế hoạch đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN theo Phương thức 7 tại quý Công ty/quý Doanh nghiệp với nội dung sau:

1. **Thông tin chung:**
   1. Tên tổ chức được đánh giá: {{ten\_kh}}
   2. Địa chỉ trụ sở: {{Dia\_chi\_KH\_DKCN}}
   3. Địa điểm đánh giá, lấy mẫu: {{Dia\_chi\_KH\_DKCN}}
   4. Phương thức đánh giá: Phương thức 7
   5. Loại hình/ Mục đích đánh giá: Đánh giá chứng nhận hợp quy
   6. Căn cứ đánh giá: Quy trình mã hiệu ECS-QT-20 về đánh giá chứng nhận hợp quy thiết bị điện và điện tử, Quy định riêng mã hiệu ECS-SP-19-01 về sản phẩm dây và cáp điện của Công ty cổ phần Ecosin ban hành.
2. **Sản phẩm được chứng nhận:**

*(Chi tiết theo phiếu Yêu cầu chứng nhận số {{so\_ma\_hoa}})*

1. **Thành viên đoàn đánh giá:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Vai trò trong đoàn** |
|  | {{CĐĐG}} | Trưởng đoàn đoàn giá/ người lấu mẫu |
|  | {{CGKT}} | Chuyên gia kỹ thuật |
|  | {{CGĐG\_TS}} | Chuyên gia đánh giá tập sự/ thành viên |

1. **Kế hoạch đánh giá và lấy mẫu:**
2. Thời gian đánh giá hiện trường dự kiến: ngày {{Ngay\_ ĐG}}
3. Sản phẩm được chứng nhận: ( *xem chi tiết mục” 2. Sản phẩm được chứng nhận” nêu trên*)
4. Khối/ số lượng mẫu:

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

1. **Những lưu ý:**
2. Kế hoạch làm việc dự kiến có thể được thay đổi sau khi có sự thống nhất giữa quý Công ty và đoàn đánh giá.
3. Để tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn đánh giá, đề nghị Quý công ty vui lòng bố trí:

* Cán bộ dẫn đường cho chuyên gia đánh giá;
* Trang bị bảo hộ cho các chuyên gia (nếu cần);
* Phương tiện đi lại giữa các địa điểm (nếu cần);
* Hỗ trợ máy in, copy, đóng dấu ....

1. Nếu Quý công ty có điều gì chưa rõ hoặc không đồng ý bất kỳ thông tin nào nêu trên, xin vui lòng phản hồi lại cho ECS trước ngày đánh giá ít nhất 03 ngày. Trong trường hợp ECS không nhận được ý kiến phản hồi thì chúng tôi mặc định khách hàng đồng ý với các thông tin nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............................, ngày ... tháng ... năm 2025*  **TRƯỞNG ĐOÀN ĐÁNH GIÁ** |
|  | **{{CĐĐG}}** |

**PHỤ LỤC**

*(Đính kèm phiếu kế hoạch đánh giá và lấy mẫu)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm/ hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại** | **Đặc tính kỹ thuật** | **Xuất xứ, Nhà sản xuất** | **Tiêu chuẩn công bố áp dụng** | **Khối/ Số lượng mẫu** |
|  | Dây cáp điện chưa gắn đầu nối, vỏ bọc cách điện bằng PVC (không dùng cho viễn thông) Nhãn hiệu: LTK CABLE Kiểu loại: UL1007 Mã HS: 85444941 | Số lõi: 01 Quy cách: 24AWG; Điện áp: 300 V | Việt Nam/ Công ty TNHH LTK Cable Việt Nam | UL 758:2019 | 02 mẫu  (12m/ mẫu) |
|  | Dây cáp điện chưa gắn đầu nối, vỏ bọc cách điện bằng PVC (không dùng cho viễn thông) Nhãn hiệu: LTK CABLE Kiểu loại: UL1007 Mã HS: 85444941 | Số lõi: 01 Quy cách: 22AWG; Điện áp: 300 V | Việt Nam/ Công ty TNHH LTK Cable Việt Nam | UL 758:2019 | 02 mẫu  (12m/ mẫu) |
|  | Dây cáp điện chưa gắn đầu nối, vỏ bọc cách điện bằng PVC (không dùng cho viễn thông) Nhãn hiệu: LTK CABLE Kiểu loại: UL1007 Mã HS: 85444941 | Số lõi: 01 Quy cách: 22AWG; Điện áp: 300 V | Việt Nam/ Công ty TNHH LTK Cable Việt Nam | UL 758:2019 | 02 mẫu  (12m/ mẫu) |
|  | Dây cáp điện chưa gắn đầu nối, vỏ bọc cách điện bằng PVC (không dùng cho viễn thông) Nhãn hiệu: LTK CABLE Kiểu loại: UL1007 Mã HS: 85444941 | Số lõi: 01 Quy cách: 24AWG; Điện áp: 300 V | Việt Nam/ Công ty TNHH LTK Cable Việt Nam | UL 758:2019 | 02 mẫu  (12m/ mẫu) |
|  | Dây cáp điện chưa gắn đầu nối, vỏ bọc cách điện bằng PVC (không dùng cho viễn thông) Nhãn hiệu: LTK CABLE Kiểu loại: UL1007 Mã HS: 85444941 | Số lõi: 01 Quy cách: 26AWG; Điện áp: 300 V | Việt Nam/ Công ty TNHH LTK Cable Việt Nam | UL 758:2019 | 02 mẫu  (12m/ mẫu) |